TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/DSST
Ngày: 10-5-2023
V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Dương Nguyễn Thùy Trang

2.Ông Đặng Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án thụ lý số: 142/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V; địa chỉ: Số 28 đường Phan Thúc Duyện, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trịnh Phương, sinh năm 1971, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Minh Tuấn, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 58 đường Nguyễn Văn Khối, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 648/GUQ-VSE/06/2022 ngày 06/7/2022) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc T, địa chỉ: Số 551/10 đường Minh Phụng, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 16/8/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/10/2022, các lời khai và biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Đào Minh T trình bày:

Ông Huỳnh Quốc T là nhân viên tại Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V (công ty V), căn cứ Hợp đồng lao động số 2102 43/HĐLĐ ngày 12/02/2021 được ký kết giữa ông Huỳnh Quốc T và người đại diện theo pháp luật của công ty.

Ông Huỳnh Quốc T nộp đơn xin nghỉ từ ngày 27/5/2022 và chính thức nghỉ từ ngày 28/5/2022. Theo đó, ông Huỳnh Quốc T vi phạm quy định báo trước 30 ngày theo điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Lao động.

Trong suốt thời gian làm việc, ông Quốc T có mã nhân viên là 51948, đảm nhiệm vị trí nhân viên giao nhận xe tại địa chỉ làm việc 28 Phan Thúc Duyện, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (trụ sở chính công ty).

Theo Mục 4 Phần II bản mô tả công việc mà ông Huỳnh Quốc T ký xác nhận với công ty Vietstar ngày 23/02/2021, ông Huỳnh Quốc T có nghĩa vụ giao hàng và nhận tiền thu ngay, thu hộ sau đó nộp tiền về cho công ty V trong vòng 24 giờ. Lợi dụng sự tín nhiệm của công ty V, ông Huỳnh Quốc T đã lấy số tiền 45.695.200 đồng.

Ngày 24/01/2022, ông Huỳnh Quốc T bị tạm đình chỉ công tác đến hết ngày 16/02/2022 (Quyết định kỷ luật số 41/2022/QĐ-VSE). Sau ngày 16/02/2022, ông Huỳnh Quốc T không quay lại công ty V. Bộ phận Pháp chế phối hợp với Trưởng khối Bưu cục đã đến nhà ông Huỳnh Quốc T nhưng ông không có mặt ở nhà. Qua trao đổi bằng điện thoại, ông Huỳnh Quốc T xin dời thời hạn trả nợ đến tháng 4/2022 và bày tỏ mong muốn được đi làm lại.

Ngày 17/3/2022, ông Huỳnh Quốc T ký Biên bản xác nhận chưa thanh toán số tiền thu ngay, thu hộ và xin đi làm lại. Ngày 23/3/2022, ông Huỳnh Quốc T ký cam kết thanh toán số tiền nợ trước ngày 25/5/2022 và nộp Đơn xin làm lại. Cùng ngày, Đơn xin làm lại của ông Huỳnh Quốc T được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Tuy nhiên, quá thời hạn cam kết (ngày 25/5/2022), ông Huỳnh Quốc T vẫn không thanh toán số tiền thu ngay, thu hộ cho công ty V. Ngày 27/5/2022, ông Huỳnh Quốc T tự ý nghỉ việc và nộp Đơn xin nghỉ việc cho Quản lý trực tiếp.

Ngay sau khi nhận được thông tin, Bộ phận Pháp chế đã liên lạc với ông Huỳnh Quốc T và nhận được lời hứa sẽ thanh toán sau khi công ty Vthanh toán số tiền công nợ nghỉ việc chính thức (sau khi đã cập nhật và cấn trừ lương tháng 5/2022 của nhân viên - được sự đồng ý của nhân viên).

Ngày 11/6/2022, Bộ phận Pháp chế đã gửi email, tin nhắn zalo và gọi điện thoại trực tiếp để thông báo số tiền nợ chính thức nhưng ông Huỳnh Quốc T viện cớ bận chưa xem được. Đến ngày 27/6/2022, ông Huỳnh Quốc T vẫn chưa thanh toán số tiền nợ cho công ty.

Do đó, Công ty V yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết buộc ông Huỳnh Quốc T thanh toán số tiền còn nợ là 19.819.890 đồng theo Bảng xác nhận công nợ nghỉ việc (Số nợ này đã trừ vào số tiền ký quỹ là 5.000.000 đồng và lương tháng của những ngày ông T làm việc chưa được lãnh là 21.638.000 đồng), số tiền 7.095.000 đồng do vi phạm hợp đồng và số tiền lãi chậm trả công ty không yêu cầu ông T trả.

2 Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Quốc T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Thẩm phán tiến hành giao Thông báo Thụ lý vụ án cho bị đơn và ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử không đúng thời hạn quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V khởi kiện " Tranh chấp đòi tài sản" với ông Huỳnh Quốc T. Ông T hiện cư trú trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Nguyên đơn Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V đại diện theo ủy quyền là ông Ông Đào Minh T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Huỳnh Quốc T không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Công ty V yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết buộc ông Huỳnh Quốc T thanh toán số tiền còn nợ là 19.819.890 đồng theo Bảng xác nhận công nợ nghỉ việc (Số nợ này đã trừ vào số tiền ký quỹ là 5.000.000 đồng và

lương tháng của những ngày ông T làm việc chưa được lãnh là 21.638.000 đồng). Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V rút yêu cầu về việc yêu cầu ông T thanh toán số tiền 7.095.000 đồng do vi phạm hợp đồng lao động và yêu cầu tính lãi suất chậm trả. Do đó, đình chỉ hai yêu cầu này.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Huỳnh Quốc T, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền còn nợ nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do ông T không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như ông T chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

Tại Bản cam kết ngày 23/03/2022 của ông Huỳnh Quốc T có nội dung ông T đã trả công ty số tiền 15.333.170 đồng. Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V có lời khai ông T vẫn chưa thanh toán số tiền nợ cho công ty. Trong quá trình Tòa án thụ lý để giải quyết, đã triệu tập ông T nhiều lần nhưng ông không lên Tòa để nộp chứng cứ chứng minh về việc này. Do đó, không có cơ sở để xem xét cấn trừ số tiền này cho bị đơn.

Ông Huỳnh Quốc T là nhân viên của Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V, đảm nhiệm vị trí giao hàng và nhận tiền thu ngay, thu hộ sau đó nộp tiền về cho công ty. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc, ông T đã thu tiền thu ngay, thu hộ 11 vận đơn nhưng không nộp về công ty.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: tại đơn khởi kiện, các biên bản không tiến hành hòa giải được, Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V yêu cầu ông Huỳnh Quốc T thanh toán số tiền còn nợ là 19.819.890 đồng theo Bản xác nhận công nợ nghỉ việc (11 vận đơn chưa trả có tổng số tiền là 46.458.200 đồng – 5.000.000 đồng tiền ký quỹ - 21.618.310 tiền lương giữ = số tiền còn nợ 19.819.890 đồng).

Theo Bản xác nhận công nợ mà nguyên đơn cung cấp, tổng số tiền bị đơn còn nợ là 46.458.200 đồng, tuy nhiên Bản xác nhận công nợ này không có chữ ký xác nhận của bị đơn.

Tại Biên bản vi phạm nội quy, quy định công ty ngày 22/01/2022; Bảng tổng hợp tính 11 vận đơn, ông Huỳnh Quốc T có xác nhận chưa đóng tiền 11 vận đơn là 45.695.200 đồng. Tại Quyết định xử lý kỷ luật số 41/2022/QĐ-VSE ngày 24/01/2022 của Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V có nội dung xử lý kỷ luật ông Huỳnh Quốc T đã không đóng tiền 11 vận đơn với tổng số tiền 45.695.200 đồng.

Xét thấy, số tiền mà ông T xác nhận chưa đóng tiền 11 vận đơn trong Biên bản vi phạm cùng bảng tổng hợp tính 11 vận đơn và Quyết định xử lý kỷ luật của công ty trùng khớp với nhau. Vì vậy, có cơ sở xác định số tiền ông T còn nợ công ty là 45.695.200 đồng. Sau khi trừ tiền ký quỹ 5.000.000 đồng và tiền lương giữ 21.638.310 đồng thì số tiền ông T còn nợ công ty là 19.056.890 đồng (45.695.200 đồng – 5.000.000 đồng- 21.638.310 đồng = 19.056.890 đồng).

Do ông Huỳnh Quốc T là nhân viên giao hàng và nhận tiền thu ngay, thu hộ sau đó nộp tiền về cho công ty, nhưng sau khi nhận tiền ông đã không nộp tiền về cho Công ty. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự 2015, yêu cầu của

Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, theo phân tích vừa nêu trên số tiền mà công ty yêu cầu không khớp với các tài liệu có trong vụ án, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 19.056.890 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Vietstar yêu cầu ông Tuấn trả số tiền 763.000 đồng.

[4] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả là 952.845 đồng (Chín trăm năm mươi hai ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

Nguyên đơn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền không được chấp nhận là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Cấn trừ và hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 166, Điều 275, Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V.

Buộc ông Huỳnh Quốc T có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V số tiền là 19.056.890 đồng (Mười chín triệu không trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm chín mươi đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V yêu cầu ông Tuấn trả số tiền 763.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng lao động và yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Ông Huỳnh Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 952.845 đồng (Chín trăm năm mươi hai ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ và hoàn lại số tiền tạm ứng án

phí đã nộp là 672.872 đồng (Sáu trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020470 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho Công ty cổ phần chuyển phát nhanh V số tiền chênh lệch là 372.872 đồng (Ba trăm bảy mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng).

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tô Đông Đức